

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Thaiholdings (“Công ty”) quy định Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/4/2021)

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và Thành viên Ban Kiểm soát

1. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành được thực hiện như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương

nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 36 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu và có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty phải gửi Hồ sơ đến trụ sở chính của Công ty tối thiểu ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội để Ban tổ chức thẩm định hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản ứng cử hoặc đề cử;

b) Sơ yếu lí lịch do ứng viên tự khai;

c) Bản sao công chứng: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn sử dụng hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định.

4. Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 2 và Điều 3 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là ba (03) thành viên. Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không điều hành: một (01) thành viên theo tiêu chuẩn tại Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020;

- Thành viên HĐQT: hai (02) thành viên đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo điểm a, b, c Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.

b) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và không thuộc các trường hợp sau quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:

(i) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

(ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

(iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;

(iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

(v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

(vi) Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Số lượng bầu và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

- a) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là một (01) thành viên.
- b) Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và không thuộc các trường hợp sau:
 - (i) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - (ii) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 5. Phương thức bầu cử

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Cổ đông có thể bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên bằng cách dùng bút ghi số phiếu bầu cho các thành viên mà mình tín nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu ở cột số phiếu biểu quyết trên Phiếu bầu cử. Cổ đông hoặc người được ủy quyền chỉ được bầu không quá số thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên Phiếu bầu.
2. Phiếu bầu, ghi phiếu và tính hợp lệ của Phiếu bầu:
 - Phiếu được in thống nhất, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin về họ tên cổ đông/đại diện ủy quyền, số Giấy tờ tùy thân/ĐKKD, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) và tổng số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp ghi sai/bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đầy đủ các điều kiện sau đây
 - a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq), không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của đông đông đó;
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau đây và không được tính vào kết quả bầu cử:

 - a) Không có dấu treo của Công ty; hoặc không do Ban tổ chức phát ra theo quy định; hoặc không bầu ai (phiếu trắng) hoặc không ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện ủy quyền;
 - b) Bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - c) Bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được bầu;
 - d) Có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền;

đ) Nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Điều 7. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.
5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
6. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 8. Trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban Kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
3. Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát sẽ được ghi nhận tại Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề nghị và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

Điều 10. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ THD.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Thuyết